TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-DS	*Thanh Hoá, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Công ty Cổ phần M

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà V, số 9 D, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Bà Lê Thị T; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Công ty Cổ phần M; là người đại diện theo ủy quyền của Công ty (Văn bản ủy quyền ngày 25/8/2025 và ngày 15/9/2025).

2. Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Bà Tống Thị L; địa chỉ: Số 27 -29 Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa; là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng (Văn bản ủy quyền ngày 28/7/2025 và ngày 06/10/2025).

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Hữu T1 Sinh năm: 1984

2. Chị Hoàng Tố O Sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Hữu T1 và chị Hoàng Tố O có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 12/02/2026 theo Hợp đồng cho vay số LN2305269275000 ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2305269274851 ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2305269275191 ngày 19/6/2023 và Khế ước nhận nợ ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2310100512799 ngày 02/11/2023 là 7.995.974.411đ (Bảy tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm mười một đồng); trong đó, nợ gốc là 5.874.332.000đ (Năm tỷ tám trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng), nợ lãi là 2.121.642.411đ (Hai tỷ một trăm hai mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm mười một đồng). Trong đó:

Anh Nguyễn Hữu T1 và chị Hoàng Tố O có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần M số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 12/02/2026 theo Hợp đồng cho vay số LN2305269275000 ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2305269274851 ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2305269275191 ngày 19/6/2023 và Khế ước nhận nợ ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2310100512799 ngày 02/11/2023 là 7.596.175.690đ (Bảy tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm chín mươi đồng); trong đó, nợ gốc là 5.580.615.400đ, nợ lãi là 2.015.560.290đ.

Anh Nguyễn Hữu T1 và chị Hoàng Tố O có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 12/02/2026 theo Hợp đồng cho vay số LN2305269275000 ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2305269274851 ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2305269275191 ngày 19/6/2023 và Khế ước nhận nợ ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2310100512799 ngày 02/11/2023 là 399.798.721đ (Ba trăm chín mươi chín triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi mốt đồng); trong đó, nợ gốc là 293.716.600đ, nợ lãi là 106.082.121đ.

Anh T1 và chị O tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng cho vay số LN2305269275000 ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2305269274851 ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2305269275191 ngày 19/6/2023 và Khế ước nhận nợ ngày 19/6/2023, Hợp đồng cho vay số LN2310100512799 ngày 02/11/2023 kể từ ngày 13/02/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Trường hợp anh T1 và chị O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66b, tờ bản đồ số QH3; địa chỉ thửa đất: Khu dân cư T, phường Đ, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 632464, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01384, cấp ngày 02/8/2007 cho Đào Bá D và Lê Thị Thanh T2, những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Ngày 14/6/2023, chuyển nhượng cho Nguyễn Hữu T1 và Hoàng Tố O (theo Hợp đồng thế chấp số 9275191 ngày 19/6/2023, số công chứng: 8719/HĐTC/2023, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng

công chứng Đ và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/01/2026).

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Công ty Cổ phần M và Ngân hàng TMCP V, anh T1 và chị O có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Công ty và Ngân hàng.

- Về án phí:

Anh Nguyễn Hữu T1 và chị Hoàng Tố O phải chịu 57.997.000đ (Năm mươi bảy triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần M được hoàn trả lại số tiền 57.642.000đ (Năm mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Công ty đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0003011 ngày 13/11/2025.

Ngân hàng TMCP V được hoàn trả lại số tiền 9.585.000đ (Chín triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0003014 ngày 13/11/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thịnh